

NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-310D INSTEAD.

LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-310D BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.

STATE OF NORTH CAROLINA
TIỂU BANG NORTH CAROLINA

File No.
Số Hồ Sơ

County _____ Seat of Court _____

Quận/hạt _____ Thành Phố của Tòa Án _____

In The General Court Of Justice
Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý
Phân Bộ Tòa Án

District Superior Court Division
Khu Vực Thượng Thẩm

(NOTE: This form should be used for only one DWI conviction. Multiple convictions sentenced under G.S. 20-179 may not be consolidated for judgment.)

(LƯU Ý: Dùng mẫu này cho các trường hợp chỉ bị kết án một khoản tội lái xe trong tình trạng không tỉnh táo. Không được gộp chung nhiều tội kết án để tuyên án theo G.S. 20-179.)

STATE VERSUS
TIỂU BANG CHỐNG LẠI

IMPAIRED DRIVING - JUDGMENT
SUSPENDING SENTENCE
(For Offenses Committed On Or After Dec. 1, 2016)

Name Of Defendant
Tên bị cáo

LÁI XE TRONG TÌNH
TRẠNG KHÔNG TỈNH TÁO
- PHÁN QUYẾT ÁN TREO

(Dùng cho các tội vi phạm vào hoặc sau ngày 1 Tháng
Mười Hai năm 2016)

COMMITMENT ON SPECIAL PROBATION
GIAM TÙ THEO BẢN ÁN KẾT HỢP PHẠT
TÙ VÀ QUẢN CHẾ

G.S. 20-179
G.S. 20-179

Race Chủng tộc	Sex Giới tính	Drivers License No. Số bằng lái	State Tiểu bang	Date Of Birth (mm/dd/yyyy) Ngày sinh (tháng/ngày/năm)
-------------------	------------------	------------------------------------	--------------------	--

Date Of Offense
(mm/dd/yyyy)
Ngày phạm tội
(tháng/ngày/năm)

Attorney For State
Luật sư đại diện cho tiểu bang

Def. Found Not Indigent
Bị cáo không phải là người
nghèo
 Def. Waived Attorney
Bị cáo từ bỏ quyền có luật
sư

Attorney For Defendant
Luật sư của bị cáo

Appointed
Được chỉ
định
 Retained
Được thuê

Crt Rptr Initials
Chữ ký tắt của
tóc ký viên

Offense Impaired Driving (G.S. 20-138.1). Impaired Driving in a commercial vehicle (G.S. 20-138.2). Operating a commercial vehicle after consuming alcohol and this was the defendant's second or subsequent conviction of this offense (G.S. 20-138.2A). Operating a school bus, school activity bus, child care vehicle, ambulance, other EMS vehicle, firefighting vehicle, or law enforcement vehicle after consuming alcohol and this was the defendant's second or subsequent conviction of this offense (G.S. 20-138.2B).

Tội trạng Lái xe trong tình trạng không tỉnh táo (G.S. 20-138.1). Lái xe thương mại trong tình trạng không tỉnh táo (G.S. 20-138.2). Lái xe thương mại sau khi dùng đồ uống có cồn (rượu, bia...) và đây là lần thứ hai hoặc nhiều hơn mà bị cáo bị kết tội này (G.S. 20-138.2A). Điều khiển xe buýt trường học, xe buýt dùng cho các hoạt động trường học, xe của nhà giữ trẻ, xe cứu thương hay loại xe dịch vụ y tế khẩn cấp khác, xe cứu hỏa, hoặc xe thi hành luật pháp sau khi dùng đồ uống có cồn (rượu, bia...) và đây là lần thứ hai hoặc nhiều hơn mà bị cáo bị kết tội này (G.S. 20-138.2B).

The defendant was found guilty/responsible, pursuant to plea (pursuant to *Alford*) (of no contest) trial by judge trial by jury, of the offense specified above. The Court, based upon the determinations shown on the attached Determination of Sentencing Factors form (AOC-CR-311, Rev. 12/15), has imposed the following punishment level.

Bị cáo đã được xác nhận có tội/chịu trách nhiệm thông qua việc tự nhận tội (theo kiểu *Alford*) (theo kiểu không chối tội) bị Tòa Án phán quyết có tội bị bồi thẩm đoàn phán quyết có tội đối với tội trạng nêu trên. Căn cứ vào các xác nhận ghi trong mẫu Xác Nhận các Yếu Tố Cần Nhắc Khi Tuyên Án (AOC-CR-311, được sửa đổi tháng 12 năm 2015), Tòa Án tuyên án phạt như sau.

Aggravated Level One. Level One. Level Two. Level Three. Level Four. Level Five.
Bạc Một, Có Tinh Tiết Tăng Nặng. Bạc Một. Bạc Hai. Bạc Ba. Bạc Bốn. Bạc Năm.

The Court, having considered evidence, arguments of counsel and statement of defendant, ORDERS that defendant be imprisoned:
Sau khi xem xét đầy đủ các bằng chứng, tranh luận của luật sư và lời khai của bị cáo, Tòa Án RA LỆNH giam bị cáo ở tù:

for a minimum term of
trong thời gian tối thiểu là

for a maximum term of
trong thời gian tối đa là

in the custody of the Misdemeanant Confinement Program.
dưới sự quản lý của Chương Trình Giam Giữ Người Phạm Tội Tiểu
Hình.

This sentence shall run at the expiration of the sentence imposed in file number _____.
Bản án này sẽ bắt đầu có hiệu lực vào ngày bị cáo thi hành xong bản án trong hồ sơ án số _____.

The defendant shall be given credit for _____ days spent in confinement prior to the date of this Judgment as a result of this charge
 and as an inpatient at a facility operated or licensed by the State for the treatment of alcoholism or substance abuse after the commission of the above offense. Credit shall be applied against the minimum and maximum terms above.

imprisonment for special probation below. (NOTE: No credit may be given for the first 24 hours spent in confinement.)

Bị cáo được trừ _____ ngày đã bị giam tù trước ngày ra phán quyết đối với tội trạng này

cùng với những ngày ở nội trú tại một cơ sở do Tiểu Bang điều hành hay cấp phép để điều trị tình trạng nghiện rượu hay chất gây nghiện sau khi phạm tội nêu trên. Số ngày đó sẽ được trừ vào các thời gian tối thiểu và tối đa nêu trên.

bản án tù kết hợp phạt tù và quản chế nêu dưới đây. (LƯU Ý: Không tính đến 24 tiếng đầu tiên trong tù giam khi tính thời gian giảm án.)

Original - File Copy - DMV
Material opposite unmarked squares is to be disregarded as surplusage.
(Over)

Bản gốc - Lưu Bản sao - Nha Lô Văn
Các nội dung không được đánh dấu vào ô vuông phải được coi là nội dung thừa, không liên quan.
(Xem mặt sau)

**SUSPENSION OF SENTENCE
BẢN ÁN TREO**

Subject to the conditions set out below, the execution of this sentence is suspended and the defendant is placed on
Theo các điều kiện liệt kê dưới đây, bị cáo được hưởng án treo và

- unsupervised probation for _____ months.
chịu lệnh quản chế không có giám sát trong _____ tháng.
- supervised probation for _____ months, the Court having received evidence and having found as a fact that supervision is necessary.
chịu lệnh quản chế có giám sát trong _____ tháng, vì Tòa Án đã có chứng cứ xác nhận chắc chắn rằng việc giám sát là cần thiết.

**SPECIAL PROBATION - G.S. 15A-1351
BẢN ÁN KẾT HỢP PHẠT TÙ VÀ QUẢN CHẾ - G.S. 15A-1351**

- A. As a condition of special probation, the defendant shall serve an active term of _____ days months hours
Một điều kiện của bản án kết hợp phạt tù và quản chế là bị cáo phải thi hành án tù là _____ ngày tháng giờ
 1. in the custody of the Sheriff of this County. and pay jail fees.
dưới sự quản lý của Cảnh Sát Trưởng Quận/Hạt này. và thanh toán các chi phí nhà tù.
 2. as an inpatient in (name treatment facility) _____, shall follow the rules of that facility until discharged,
and shall not leave its premises except as authorized under those rules.
bằng cách nằm nội trú tại (tên của cơ sở điều trị) _____, và sẽ tuân thủ mọi quy định của cơ sở đó cho đến
khi được xuất viện, và không ra khỏi khuôn viên của cơ sở đó trừ phi được các quy định cho phép.

NOTE: This term shall NOT be reduced by good time, gain time, or parole, or, unless provided above, by jail or treatment time.

LƯU Ý: Bản án này KHÔNG được giảm vì lý do bị cáo có hạnh kiểm tốt hay tham gia các chương trình, không được giảm theo lệnh thả sớm và, trừ phi được quy định rõ trên đây, cũng không được giảm số ngày đã ở tù hay nằm viện điều trị trước khi bị tuyên án.

- B. The defendant shall report in a sober condition to begin serving this term on: Bị cáo phải trình diện trong tình trạng tỉnh táo để bắt đầu thi hành án tù này vào:
- | | | | | | | | | |
|------------------------------|---|--------------------|---|---|------------------------------|---|--------------------|---|
| <i>Day</i>
Thứ trong tuần | <i>Date (mm/dd/yyyy)</i>
Ngày (tháng/ngày/năm) | <i>Hour</i>
Giờ | <input type="checkbox"/> AM
Sáng
<input type="checkbox"/> PM
Chiều | and shall remain in custody until: và sẽ tiếp tục ở tù cho đến: | <i>Day</i>
Thứ trong tuần | <i>Date (mm/dd/yyyy)</i>
Ngày (tháng/ngày/năm) | <i>Hour</i>
Giờ | <input type="checkbox"/> AM
Sáng
<input type="checkbox"/> PM
Chiều |
|------------------------------|---|--------------------|---|---|------------------------------|---|--------------------|---|

- C. The defendant shall again report in a sober condition to continue serving this term on the same day of the week for the next _____ consecutive weeks, and shall remain in custody during the same hours each week until completion of the active term ordered.
Trong _____ tuần tiếp theo, bị cáo sẽ trình diện lại vào cùng ngày đó hàng tuần trong tình trạng tỉnh táo để tiếp tục thi hành án tù, và sẽ ở tù theo cùng lịch nêu trên cho tới khi thi hành xong bản án tù đã tuyên.
- D. This term shall be served at the direction of the probation officer within _____ days months of this Judgment.
Bản án này phải được thi hành theo chỉ thị của nhân viên quản chế trong vòng _____ ngày tháng từ ngày ban hành phán quyết này.
- E. Work release is recommended. F. Substance abuse treatment is recommended.
Đề nghị bị cáo tham gia chương trình vừa ở tù vừa đi làm. F. Đề nghị bị cáo tham gia chương trình điều trị tình trạng lạm dụng chất gây nghiện.

**MONETARY CONDITIONS
CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ CHI PHÍ**

The defendant shall pay to the Clerk of Superior Court the "Total Amount Due" shown below, plus the probation supervision fee, if placed on supervised probation above, pursuant to a schedule determined by the probation officer. set out by the court as follows: _____

Bị cáo sẽ thanh toán cho Lục Sự Tòa Thượng Thẩm số tiền ghi trong mục "Tổng số tiền phải trả" dưới đây, cộng với chi phí giám sát trong thời gian quản chế (nếu trên đây ghi là ra lệnh quản chế có giám sát) theo lịch do nhân viên quản chế quyết định. theo quy định của Tòa Án như sau:

Costs Án phí	Fine Tiền phạt	Restitution* Tiền bồi thường*	Attorney's Fees Chi phí luật sư	Community Service Fee Chi phí phục vụ cộng đồng	EHA Fee/CAM Fee Lệ phí thiết bị điện tử theo dõi quản thúc tại gia (EHA)/ Lệ phí thiết bị theo dõi mức cồn trong người liên tục (CAM)	Appt Fee/Misc Lệ phí xếp hẹn/Lệ phí khác	Total Amount Due Tổng số tiền phải trả
\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$

NOTE: In addition to all other costs, G.S. 7A-304(a)(10) requires a fee of \$100.00 for a conviction of any of the four offenses sentenced on this form.

LƯU Ý: Ngoài tất cả các chi phí khác, G.S. 7A-304(a)(10) còn yêu cầu trả phí 100,00\$ khi bị kết án bất cứ một trong bốn tội trạng được tuyên án trên mẫu này.

*See attached "Restitution Worksheet, Notice And Order (Initial Sentencing)" AOC-CR-611, which is incorporated by reference.

*Xem mẫu AOC-CR-611, "Bảng Tính Tiền Bồi Thường, Thông Báo và Lệnh (Tuyên Án Lần Đầu)" được hợp nhất vào lệnh này thông qua việc dẫn chiếu.

- The Court finds just cause to waive costs, as ordered on the attached AOC-CR-618. Other: _____
Tòa Án xác nhận rằng có cơ sở chính đáng để cho miễn đóng các chi phí theo lệnh ở mẫu đính kèm AOC-CR-618. Mẫu khác: _____

Original - File Copy - DMV
Material opposite unmarked squares is to be disregarded as surplusage.
(Over)

Bản gốc - Lưu Bản sao - Nha Lễ Văn
Các nội dung không được đánh dấu vào ở vuông phải được coi là nội dung thừa, không liên quan.
(Xem mặt sau)

STATE VERSUS
TIỂU BANG CHỐNG LẠI

File No.
Số Hồ Sơ

Name Of Defendant
Tên bị cáo

REGULAR CONDITIONS OF PROBATION - G.S. 15A-1343(b)
CÁC ĐIỀU KIỆN QUẢN CHẾ THÔNG THƯỜNG - G.S. 15A-1343(b)

NOTE: Any probationary judgment may be extended pursuant to G.S. 15A-1342.

LƯU Ý: Bất kỳ lệnh quản chế nào đều có thể được gia hạn theo điều G.S. 15A-1342.

The defendant shall: (1) Commit no criminal offense in any jurisdiction. (2) Possess no firearm, explosive device or other deadly weapon listed in G.S. 14-269. (3) Remain gainfully and suitably employed or faithfully pursue a course of study or vocational training, that will equip the defendant for suitable employment, and abide by all rules of the institution. (4) Satisfy child support and family obligations, as required by the Court. (5) Submit to the taking of digitized photographs, including photographs of the defendant's face, scars, marks, and tattoos, to be included in the defendant's records.

If the defendant is on supervised probation, the defendant shall also: (6) Not abscond, by willfully avoiding supervision or by willfully making the defendant's whereabouts unknown to the supervising probation officer. (7) Remain within the jurisdiction of the Court unless granted written permission to leave by the Court or the probation officer. (8) Report as directed by the Court or the probation officer to the officer at reasonable times and places and in a reasonable manner, permit the officer to visit at reasonable times, answer all reasonable inquiries by the officer and obtain prior approval from the officer for, and notify the officer of, any change in address or employment. (9) Notify the probation officer if the defendant fails to obtain or retain satisfactory employment. (10) Submit at reasonable times to warrantless searches by a probation officer of the defendant's person and of the defendant's vehicle and premises while the defendant is present, for purposes directly related to the probation supervision, but the defendant may not be required to submit to any other search that would otherwise be unlawful. (11) Submit to warrantless searches by a law enforcement officer of the defendant's person and of the defendant's vehicle, upon a reasonable suspicion that the defendant is engaged in criminal activity or is in possession of a firearm, explosive device, or other deadly weapon listed in G.S. 14-269 without written permission of the court. (12) Not use, possess, or control any illegal drug or controlled substance unless it has been prescribed for the defendant by a licensed physician and is in the original container with the prescription number affixed on it; not knowingly associate with any known or previously convicted users, possessors, or sellers of any such illegal drugs or controlled substances; and not knowingly be present at or frequent any place where such illegal drugs or controlled substances are sold, kept, or used. (13) Supply a breath, urine, or blood specimen for analysis of the possible presence of prohibited drugs or alcohol when instructed by the defendant's probation officer for purposes directly related to the probation supervision. If the results of the analysis are positive, the probationer may be required to reimburse the Division of Adult Correction and Juvenile Justice for the actual costs of drugs or alcohol screening and testing.

If the defendant is to serve an active sentence as a condition of special probation, the defendant shall also: (14) Obey the rules and regulations of the Division of Adult Correction and Juvenile Justice governing the conduct of inmates while imprisoned. (15) If placed on supervised probation above, report to a probation officer in the State of North Carolina within seventy-two (72) hours of the defendant's discharge from the active term of imprisonment.

Bị cáo phải: (1) Không phạm tội hình sự ở bất kỳ khu vực nào. (2) Không có súng, chất nổ hoặc bất kỳ vũ khí gây chết người nào khác được ghi trong điều G.S. 14-269. (3) Tiếp tục duy trì việc làm phù hợp và có lương, hoặc kiên trì theo đuổi một chương trình học tập hay huấn nghệ trang bị đầy đủ kiến thức để bị cáo có thể kiếm được việc làm phù hợp, và luôn tuân thủ tất cả các nội quy của nơi học tập. (4) Đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ gia đình và cấp dưỡng con, theo lệnh của Tòa Án. (5) Đồng ý chụp hình kỹ thuật số, bao gồm việc chụp hình mặt, các vết sẹo, dấu hiệu và hình xăm của bị cáo để lưu ở hồ sơ của bị cáo.

Nếu bị cáo thuộc diện quản chế có giám sát thì cũng phải: (6) Không bỏ trốn bằng cách cố ý lẩn tránh sự giám sát hoặc cố ý giấu nơi ở của bị cáo để nhân viên quản chế giám sát không biết. (7) Không ra khỏi khu vực thẩm quyền của Tòa Án trừ phi được Tòa Án hoặc nhân viên quản chế cho phép bằng văn bản. (8) Tuân theo chỉ thị của Tòa Án hoặc nhân viên quản chế về việc trình báo cho nhân viên tại những thời điểm và địa điểm hợp lý cũng như bằng cách thức hợp lý; cho phép nhân viên đến thăm mình vào những lúc hợp lý; trả lời tất cả các câu hỏi hợp lý của nhân viên; và thông báo để được nhân viên cho phép trước nếu cần thay đổi địa chỉ hoặc việc làm. (9) Thông báo cho nhân viên quản chế nếu bị cáo không tìm kiếm hoặc duy trì được công việc làm thỏa đáng. (10) Vào những lúc hợp lý, đồng ý cho nhân viên quản chế khám xét người cũng như xe cộ và nhà ở của bị cáo mà không cần xin trát lục soát của tòa, miễn là bị cáo có mặt chứng kiến và việc khám xét nhằm mục đích có liên quan trực tiếp với lệnh quản chế có giám sát. Ngoài ra bị cáo không thể bị buộc phải đồng ý cho bất kỳ cuộc khám xét nào khác mà luật pháp không cho phép. (11) Đồng ý cho một nhân viên thi hành luật pháp khám xét người và chiếc xe của bị cáo (không cần xin trát lục soát của tòa trước) nếu nhân viên đó có lý do hợp lý để nghi ngờ rằng bị cáo đang thực hiện một hoạt động bất hợp pháp hoặc đang có súng, chất nổ hoặc loại vũ khí gây chết người khác được liệt kê trong điều G.S. 14-269 mà không có văn bản của Tòa Án cho phép sở hữu món đồ đó. (12) Không sử dụng, chứa chấp hoặc kiểm soát bất kỳ loại ma túy bất hợp pháp hoặc thuốc bị kiểm soát nào trừ phi chất đó được kê toa cho bị cáo bởi một bác sĩ có giấy phép hành nghề và còn chứa đựng trong lọ nguyên thủy với nhãn dán ghi rõ số toa thuốc; không cố ý giao tiếp với bất kỳ người nào đã từng bị kết án hoặc được biết là phạm tội sử dụng, chứa chấp hoặc buôn bán bất kỳ loại ma túy bất hợp pháp hay thuốc bị kiểm soát nào; và không cố ý có mặt hoặc đi lại bất kỳ nơi nào mà ma túy bất hợp pháp hay thuốc bị kiểm soát được bán, chứa chấp hoặc sử dụng. (13) Cho lấy mẫu hơi thở, nước tiểu hay máu theo yêu cầu của nhân viên quản chế để phân tích tìm các chất cấm như thuốc, ma túy hay chất cồn có thể có trong cơ thể của bị cáo, khi cần thiết vì các mục đích liên quan trực tiếp đến việc giám sát theo lệnh quản chế. Nếu kết quả phân tích cho thấy có chất cấm trong cơ thể, người bị quản chế có thể được yêu cầu hoàn trả cho Phân Bộ Cải Huấn Người Trưởng Thành và Trẻ Vị Thành Niên các chi phí thực của việc kiểm tra sàng lọc tìm thuốc, ma túy hay chất cồn.

Nếu một trong các điều kiện trong bản án kết hợp phạt tù và quản chế là bị cáo phải thi hành án tù, bị cáo cũng phải: (14) Tuân theo các quy định và quy chế của Phân Bộ Cải Huấn Người Trưởng Thành và Trẻ Vị Thành Niên về hành vi tù nhân trong suốt thời gian ở tù. (15) Nếu trên đây ghi là ra lệnh quản chế có giám sát, phải trình diện với một nhân viên quản chế ở Tiểu Bang North Carolina trong vòng bảy mươi hai (72) tiếng sau khi bị cáo hoàn tất phần án tù và được tha tù.

SPECIAL CONDITIONS OF PROBATION - G.S. 15A-1343(b1); 20-179
CÁC ĐIỀU KIỆN QUẢN CHẾ ĐẶC BIỆT - G.S. 15A-1343(b1); 20-179

16. Obtain a substance abuse assessment and all recommended education or treatment.
Tham gia buổi thăm định tình trạng lạm dụng chất gây nghiện cũng như tất cả các chương trình hướng dẫn hay điều trị được khuyến nghị.
17. Surrender the defendant's drivers license to the Clerk of Superior Court for transmittal/notification to the Division of Motor Vehicles; and not operate a motor vehicle until the defendant's driving privilege is restored by that Division, except as may be permitted in a limited privilege.
Giao bằng lái của bị cáo cho Lục Sự Tòa Thượng Thẩm để chuyển đến/thông báo cho Nha Lộ Vận; và không lái xe cơ giới cho tới khi Nha Lộ Vận phục hồi quyền lái xe, trừ phi được hưởng đặc quyền lái xe có giới hạn thì có thể lái xe trong phạm vi cho phép.
18. Complete _____ hours of community service during the first _____ days of the period of probation, as directed by the judicial service coordinator. The fee prescribed by G.S. 143B-708 is _____
Hoàn tất _____ giờ phục vụ cộng đồng trong _____ ngày đầu của thời gian quản chế theo hướng dẫn của nhân viên điều phối dịch vụ tòa án. Lệ phí được quy định trong điều G.S. 143B-708
- not due because it is assessed in a case adjudicated during the same term of court.
 được miễn bởi vì bị cáo đã bị tính lệ phí đó trong một vụ án khác được phân xử trong cùng một nhiệm kỳ tòa án.
- to be paid pursuant to the schedule set out under Monetary Conditions above within _____ days of this Judgment and before beginning service.
 phải được thanh toán theo lịch được nêu trong mục Các Điều Kiện Về Chi Phí ở trên trong vòng _____ ngày sau ngày ban hành Phán Quyết này và trước khi bắt đầu phục vụ cộng đồng.

Material opposite unmarked squares is to be disregarded as surplusage.

(Over)
Các nội dung không được đánh dấu vào ô vuông phải được coi là nội dung thừa, không liên quan.
(Xem mặt sau)

19. Abstain from alcohol consumption for _____ days, months, as verified by a continuous alcohol monitoring (CAM) system.
 Không dùng đồ uống có cồn (rượu, bia...) trong _____ ngày, tháng, và phải dùng hệ thống theo dõi mức cồn trong người liên tục (CAM) để chứng minh sự tuân thủ.
- a. The fees for the system shall be paid directly to the monitoring provider by _____, the local government entity responsible for the defendant's incarceration in the local confinement facility, upon the Court's finding, for good cause shown, that the defendant should not be required to pay the fees and the local government's agreement to pay them.
- a. Các lệ phí liên quan đến hệ thống theo dõi phải được thanh toán trực tiếp cho công ty cung cấp dịch vụ, và người chịu trách nhiệm thanh toán là bị cáo. _____, tổ chức chính phủ địa phương phụ trách bị cáo trong thời gian nằm cơ sở giam giữ của địa phương, miễn là Tòa Án đã xác nhận có đủ lý do chính đáng để bị cáo không nên bị yêu cầu trả phí và chính phủ địa phương đã đồng ý trả phí hộ.
- b. (Levels 1 and 2, only) The defendant shall be given credit against this period of abstinence and monitoring for (maximum of 60) _____ days spent on CAM prior to trial.
- b. (Chỉ đối với các tội trạng bậc 1 và bậc 2) Bị cáo được trừ (tối đa 60) _____ ngày trong thời gian bị cấm dùng đồ uống có cồn và theo dõi nếu trên, tương đương với số ngày đã sử dụng hệ thống CAM trước ngày xét xử.
20. Other:
 Điều kiện khác:

[Check any that apply - G.S. 20-179(r)]
 [Đánh dấu tất cả các ô thích hợp - G.S. 20-179(r)]

- The probation officer may transfer the defendant to unsupervised probation upon completion of _____ the community service required by Special Condition No. 18 above. payment of the "Total Amount Due" on the reverse.
 Nhân viên quản chế có thể chuyển bị cáo sang diện quản chế không có giám sát khi bị cáo hoàn tất _____ công việc phục vụ cộng đồng quy định trong Điều Kiện Đặc Biệt số 18 ở trên. thanh toán số tiền trong mục "Tổng số tiền phải trả" ở mặt sau.

SPECIAL ALCOHOL CONCENTRATION FINDING
XÁC NHẬN ĐẶC BIỆT VỀ NỒNG ĐỘ CHẤT CỒN

- The defendant's alcohol concentration was 0.15 or greater. Other: _____
 Nồng độ chất cồn trong cơ thể bị cáo ở mức 0,15 hoặc lớn hơn. Xác nhận khác: _____

ORDER OF COMMITMENT/APPEAL ENTRIES
LỆNH GIAM TÙ/CÁC GHI CHÚ VỀ VIỆC KHÁNG CÁO

1. It is ORDERED that the Clerk deliver two certified copies of this Commitment on Special Probation to the sheriff or other qualified officer and that the officer cause the defendant to be delivered with these copies to the custody of the agency named on the reverse to serve the sentence imposed or until the defendant shall have complied with the conditions of release pending appeal.
 Tòa Án RA LỆNH cho Lục Sự giao hai bản sao y bản chính của Lệnh Giam Tù Theo Bản Án Kết Hợp Phạt Tù và Quản Chế này cho cảnh sát trưởng quận/hạt hoặc một viên chức có thẩm quyền khác, và ra lệnh cho người đó chuyển bị cáo cùng với các bản sao này đến cơ quan được nêu ở mặt trước để thụ án đã tuyên hoặc cho đến khi bị cáo đáp ứng các điều kiện để được tại ngoại trong thời gian chờ kháng cáo.
2. The defendant gives notice of appeal from the judgment of the District Court to the Superior Court. The current pretrial release order is modified as follows: _____
NOTE: Withdrawal of appeal or remand to District Court requires that a new sentencing hearing be scheduled in District Court, unless certain conditions are met. G.S. 20-38.7(c).
 Bị cáo thông báo sẽ kháng cáo phán quyết của Tòa Án Khu Vực lên Tòa Án Thượng Thẩm. Lệnh tại ngoại chờ xét xử hiện tại được sửa đổi như sau: _____
LƯU Ý: Nếu thông báo kháng cáo được rút lại hoặc vụ án được chuyển trở lại Tòa Án Khu Vực sau này thì Tòa Án Khu Vực sẽ phải lên lịch một phiên tòa tuyên án mới, trừ khi bị cáo đáp ứng một số điều kiện quy định. G.S. 20-38.7(c).
3. The defendant gives notice of appeal from the judgment of the Superior Court to the Appellate Division. Appeal entries and any conditions of post conviction release are set forth in AOC-CR-350.
 Bị cáo thông báo sẽ kháng cáo phán quyết của Tòa Án Thượng Thẩm lên Tòa Án Phúc Thẩm. Các ghi chú về việc kháng cáo và bất kỳ điều kiện nào để được tại ngoại sau khi bị kết án được ghi rõ trên mẫu AOC-CR-350.

Material opposite unmarked squares is to be disregarded as surplusage.

(Over)
 Các nội dung không được đánh dấu vào ô vuông phải được coi là nội dung thừa, không liên quan.
 (Xem mặt sau)

**STATE VERSUS
TIỂU BANG NORTH CAROLINA**

File No.
Số Hồ Sơ

Name Of Defendant
Tên bị cáo

**SIGNATURE OF JUDGE
CHỮ KÝ CỦA THẨM PHÁN**

Date (mm/dd/yyyy)
Ngày (tháng/ngày/năm)

Name Of Presiding Judge (type or print)
Tên của Thẩm Phán Chủ Tòa (đánh máy hay viết chữ in)

Signature Of Presiding Judge
Chữ ký của Thẩm Phán Chủ Tòa

**CERTIFICATION
CHỨNG NHẬN**

I certify that this Judgment and the attachment(s) marked below are true and complete copies of the originals.
Tôi xác nhận rằng Phán Quyết này, cùng với (các) văn bản đính kèm và đánh dấu dưới đây, đều là các bản sao chính xác và đầy đủ của bản gốc.

- | | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> 1. Determination Of Sentencing Factors (AOC-CR-311, Rev. 12/15)
Bản Xác Nhận các Yếu Tố Cân Nhắc Khi Tuyên Án (AOC-CR-311, được sửa đổi tháng 12 năm 2015)

<input type="checkbox"/> 2. Restitution Worksheet, Notice And Order (Initial Sentencing) (AOC-CR-611)
Bảng Tính Tiền Bồi Thường, Thông Báo và Lệnh (Tuyên Án Lần Đầu) (AOC-CR-611) | <input type="checkbox"/> 3. Other: _____
Văn bản khác: _____ |
|---|---|

Date (mm/dd/yyyy)
Ngày (tháng/ngày/năm)

Date Certified Copies Delivered To Sheriff (mm/dd/yyyy)
Ngày giao bản sao y bản chính cho cảnh sát trưởng quận/hạt (tháng/ngày/năm)

Signature Of Clerk
Chữ ký của Lục Sự

Deputy CSC
Phó LSTTT

Asst CSC
Phụ tá LSTTT

Clerk of Superior Court
Lục Sự Tòa Thượng Thẩm

**SEAL
ĐỒNG DẤU**

NOTE TO CLERK: If the defendant's conviction is based on a violation of an offense involving impaired driving while the defendant's drivers license is revoked as a result of a prior impaired driving license revocation as defined in G.S. 20-28.2, report DWI Defendant Registration Stop to DMV using menu item #9 in STARS. Also report the defendant's conviction to DMV in the usual manner. If there is a non-defendant vehicle owner, report registration stop to DMV using menu item #10 in STARS (unless the owner has been found to be an innocent owner).

LỤC SỰ XIN LƯU Ý: Nếu bị cáo bị kết án tội liên quan đến việc lái xe không tinh táo trong khi bằng lái không có hiệu lực vì bị cáo trước đó đã bị thu hồi bằng lái vì lái xe trong tình trạng không tinh táo theo định nghĩa ở G.S. 20-28.2, hãy sử dụng mục số 9 trong trình đơn của STARS để báo cáo cho Nha Lộ Vận ngừng đăng ký xe vì lý do bị cáo có tội lái xe không tinh táo. Ngoài ra, hãy báo cáo việc bị cáo bị kết án cho Nha Lộ Vận theo thủ tục thông thường. Nếu chủ xe không phải là bị cáo, hãy sử dụng mục số 10 trong trình đơn của STARS để báo cáo cho Nha Lộ Vận ngừng đăng ký xe (trừ phi chủ xe được xác nhận là không dính líu).

VUI LÒNG ĐIỀN VÀO PHIÊN BẢN TIẾNG ANH/CỤM MỤC CHỖ CHỮ KÝ

Material opposite unmarked squares is to be disregarded as surplusage.
Các nội dung không được đánh dấu vào ô vuông phải được coi là nội dung thừa, không liên quan.